

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **17** /2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **20** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 54/TTr-SYT ngày 10 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường, thị trấn và

các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2020./*gpl*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, CT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Đắk Lắk;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, GD&ĐT, KH&CN, TT&TT, Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nh 50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số **17** /2020/QĐ-UBND ngày **20** tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk về quản lý an toàn thực phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống;
3. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý

1. Đối với các cơ sở chỉ sản xuất thực phẩm hoặc kinh doanh thực phẩm:
 - a) Nếu chỉ sản xuất hoặc kinh doanh một loại sản phẩm thực phẩm: Cơ quan chuyên ngành quản lý theo phân cấp của bộ, ngành;
 - b) Nếu sản xuất hoặc kinh doanh nhiều loại thực phẩm: Thực hiện theo nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Khoản 8, Khoản 9 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP cùng các văn bản liên quan.
2. Đối với cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh thực phẩm:
 - a) Nếu vừa sản xuất, vừa kinh doanh một loại sản phẩm: Cơ quan chuyên ngành quản lý theo phân cấp của bộ, ngành;
 - b) Nếu vừa sản xuất, vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên: Thực hiện quản lý theo quy định tại Khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Đối với căng tin và bếp ăn tập thể phục vụ công nhân trong các cơ sở sản xuất thực phẩm, do cơ quan quản lý chuyên ngành đối với sản phẩm thực phẩm đó thực hiện việc quản lý.

4. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xin ý kiến giải quyết.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Phân công trách nhiệm của Sở Y tế

Sở Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác truyền thông giáo dục về an toàn thực phẩm cho cộng đồng; thực hiện các chương trình hành động về an toàn thực phẩm, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” hằng năm;

2. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 62 Luật An toàn thực phẩm, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh và theo phân cấp của Bộ Y tế;

3. Chủ trì, phối hợp các sở ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, xử lý khi có sự cố về an toàn thực phẩm;

4. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu... hoặc theo chỉ đạo của Bộ Y tế, của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, của Ủy ban nhân dân tỉnh;

5. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất quá trình sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh, Bộ Y tế; khi phát hiện vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các sở, ngành; theo đề nghị của sở quản lý chuyên ngành;

6. Là đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh, Bộ Y tế, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm;

7. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng;

8. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm theo phân công tại Khoản 2, Điều 4 Quyết định này;

9. Quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có địa điểm cố định do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên;

c) Các bếp ăn tập thể, căng tin (trường học, nhà máy...) có quy mô từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên, trừ các cơ sở quy định tại Khoản 3, Điều 3 Quyết định này;

10. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công tại Khoản 2, Khoản 9, Điều 4 Quyết định này.

Điều 5. Phân công trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 63 Luật An toàn thực phẩm, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh và theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản (bao gồm các cơ sở kinh doanh ăn uống trong chợ);

3. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Quyết định này;

4. Phối hợp với Sở Y tế trong thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc, phối hợp điều tra nguyên nhân, giám sát điều tra căn nguyên, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc;

5. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Thực hành nông nghiệp tốt của người Việt (VietGAP), Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP)... cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc ngành quản lý;

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các ngành và địa phương kiểm tra, giám sát tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm trước khi thu hoạch, sơ chế, bảo quản ở các vùng sản xuất nông sản thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ giết mổ gia súc, gia cầm và điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản theo các quy định hiện hành. Đảm bảo sản phẩm nông sản, thủy sản... trước khi xuất khẩu hoặc khi đưa ra thị trường tiêu thụ phải được kiểm soát về an toàn thực phẩm;

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các ngành thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến. Xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm;

8. Định kỳ, đột xuất gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo.

Điều 6. Phân công trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại Khoản 2 Điều 64 Luật An toàn thực phẩm, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh và theo phân cấp của Bộ Công Thương;

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị và trung tâm thương mại;

3. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Quyết định này;

4. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk về việc phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường.

5. Phối hợp với Sở Y tế trong thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc, phối hợp điều tra nguyên nhân, giám sát điều tra căn nguyên, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc;

6. Định kỳ, đột xuất gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo.

Điều 7. Đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk

1. Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Thực hiện trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp nhận thông tin về an toàn thực phẩm; hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh thực phẩm trên thị trường; Kiểm tra cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật; Xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình thanh tra, kiểm tra; Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định.

4. Tham gia phối hợp liên ngành, đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm do cấp có thẩm quyền thành lập; Phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí, người dân phản ánh hay các thông tin mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về kiểm nghiệm trong tổ chức lấy mẫu để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm theo quy định và đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Định kỳ, đột xuất gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo.

Điều 8. Phân công trách nhiệm của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hằng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác quản lý an toàn thực phẩm của tỉnh từ các nguồn kinh phí chi thường xuyên của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 9. Phân công trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; Tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương;

4. Bố trí kinh phí cho công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm của địa phương. Tăng cường năng lực, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương.

5. Đối với lĩnh vực Y tế:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý an toàn thực phẩm đối với:

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ;

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có địa điểm cố định (bao gồm cả bếp ăn tập thể, căng tin trường học, nhà máy...) không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ, trừ các cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định này;

- Các cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động;

- Các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 9 Quyết định này theo quy định của pháp luật.

6. Đối với lĩnh vực Công Thương:

Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại thực phẩm: rượu, bia, nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên; cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định (trừ các cơ sở sản xuất thực phẩm, hợp tác xã thường xuyên sử dụng từ 10 lao động trở lên).

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm cả các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản) được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định (trừ các cơ sở kinh doanh thực phẩm, hợp tác xã thường xuyên sử dụng từ 10 lao động trở lên).

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

d) Cơ sở kinh doanh ăn uống trong chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản).

7. Đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Phân công trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có địa điểm cố định (bao gồm cả bếp ăn tập thể, căng tin trường học, nhà máy...) không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 50 suất ăn/lần phục vụ, trừ các cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định này;

b) Các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 11. Phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Những thông tin cần trao đổi giữa các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Các văn bản pháp luật, công tác chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và của từng cơ quan có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

b) Diễn biến tình hình về an toàn thực phẩm của từng lĩnh vực ngành, địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh, ở trong nước và thế giới có ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

c) Cung cấp danh sách, hồ sơ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và các sự cố về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan;

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin nghiên cứu khoa học, điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng... các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm; các tiến bộ khoa học kỹ thuật, trang thiết bị mới, các chỉ tiêu kiểm nghiệm cần thiết phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm.

2. Việc cung cấp, trao đổi, sử dụng và lưu giữ thông tin phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo mật (nếu có) và theo quy định riêng của mỗi cơ quan; chỉ được cung cấp, trao đổi thông tin khi được lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền đồng ý.

3. Việc trao đổi thông tin đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, có hiệu quả. Trường hợp đột xuất cần phải phối hợp xử lý thông tin kịp thời thì lãnh đạo các cơ quan trao đổi trực tiếp qua điện thoại vào bất kỳ thời điểm nào.

4. Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn: Cơ quan chủ trì có trách nhiệm bố trí kinh phí và bảo đảm các điều kiện để triển khai, thực hiện theo quy định hoặc thực hiện theo sự thống nhất của các bên cùng tham gia.

Điều 12. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm

Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đơn vị trực thuộc và các đơn vị tuyến dưới của từng ngành tại các địa phương để chủ động thực hiện quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp.

2. Xác định cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định, chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Quyết định này và các quy định hiện hành khác có liên quan. Các sở liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp và hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất. Đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp đột xuất theo quy định của pháp luật (*Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp*). Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên;

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn liên ngành. Hằng năm Sở Y tế là cơ quan đầu mối, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông nhất tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Việc phát ngôn, bảo mật thông tin và cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Phối hợp duy trì hệ thống cảnh báo nhanh, khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm

1. Các sở ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, khai thác và xử lý thông tin cảnh báo về an toàn thực phẩm và sự cố an toàn thực phẩm từ các ngành, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được phân công. Sau khi phân tích, xác minh, phải thông báo ngay về Sở Y tế và Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh;

2. Thực hiện công tác điều tra, giám sát, phân tích các mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm, dự báo nguy cơ, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; hướng dẫn triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Thực hành vệ sinh tốt (GHP), Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP).

3. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm và sự cố về an toàn thực phẩm: Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm. Các sở, ngành, các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và giám sát điều tra căn nguyên, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc theo quy định.

4. Hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả với các tỉnh trong khu vực và trên toàn quốc trong chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về an toàn thực phẩm.

Điều 14. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Tùy theo tình hình thực tế, các sở, ngành, địa phương thông nhất chọn lĩnh vực, địa bàn, hình thức, nội dung trọng điểm để xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và kiến thức, thực hành đúng về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng truyền thông bao gồm: các nhà lãnh đạo, quản lý; người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng thực phẩm.

2. Nội dung tuyên truyền cần tập trung truyền tải tới đối tượng truyền thông các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; kiến thức, thực hành đúng về an toàn thực phẩm; ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh thực phẩm... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo đảm chấp hành đúng các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm của toàn bộ

“chuỗi cung cấp thực phẩm”, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ, nếu để xảy ra sai phạm, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực phân công quản lý thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, giao Sở Y tế làm đầu mối tổng hợp, tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. /*zpl*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN /
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị